

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và bà Mã Thị Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thu Viện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/HSST ngày 02/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/HSST-QĐTA ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - sinh 25/9/1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: (không xác định được); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con cả trong gia đình có 04 anh, chị, em.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần H

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn V

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 5 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Lương V

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đặng V

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2014 Công an huyện Phục Hòa nhận được đơn trình báo của anh Trần H (trú tại xóm P thị trấn H huyện P) về việc mất trộm 02 tấm thành phụ xe.

Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Văn B (sinh năm 1989, trú tại xóm K thị trấn H huyện P) là người đã lấy trộm 02 tấm thành phụ xe của anh Trần H.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2014, B mượn xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) của người tên T (không biết địa chỉ cư trú) ở bãi bốc vác hàng hóa Phia Khoang thị trấn Tà Lùng đi về thị trấn Hòa Thuận, khi đến nhà kho của anh Trần H ở Pác Tò thị trấn Hòa Thuận thấy cửa nhà kho không khóa và đang lên con vật ma túy nên B đi vào nhà kho vác 02 tấm thành phụ xe ô tô rồi chở lên cơ sở thu mua sắt vụn của anh Nguyễn V ở gần ngã ba Bó Gia thị trấn Hòa Thuận để bán, nhưng anh V không mua, nên B liền bỏ 02 tấm thành phụ xe ở đó rồi đi xe máy về nhà, đến hôm sau mới đem xe máy xuống thị trấn Tà Lùng trả cho T.

Ngày 04/9/2014 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Nguyễn Văn B để phục vụ công tác điều tra. Nhưng do lo sợ, nên B đã bỏ trốn để sang Trung Quốc làm thuê, nên ngày 11/11/2014 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã. Do hết thời hạn điều tra và chưa bắt được bị can nên ngày 05/11/2015 cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn B.

Đến đầu năm 2020 khi về sum họp gia đình trong dịp tết nguyên đán, được cán bộ Công an huyện Phục Hòa giải thích và vận động nên ngày 03/02/2020 Nguyễn Văn B đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 24/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: “02 tấm thành phụ xe ô tô bằng sắt có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra anh Trần H khai: Ngoài bị mất 02 tấm thành phụ xe còn bị mất trộm thêm 02 mô tơ điện ba pha, khoảng 60 thanh sàng của máy bừa được làm bằng nhíp ô tô và khoảng 70 cái ốc chốt của xích máy xúc. Tuy nhiên B không thừa nhận, lời khai của những người làm chứng cũng khẳng định vào ngày 31/8/2014 chỉ thấy B đi xe máy chở 02 tấm thành phụ xe lên để ở cạnh nhà

anh Nguyễn V, ngoài ra không thấy B chở gì thêm, do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần H 02 tấm thành phụ xe ô tô bằng sắt vào ngày 20/10/2014.

Do không xác định người tên T đã cho bị cáo Nguyễn Văn B mượn chiếc xe mô tô ngày 31/8/2014, nên cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo như Cáo trạng số 15/CTr-VKSQH ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2014 lợi dụng sự sơ hở của anh Trần H trong việc quản lý tài sản nên bị cáo Nguyễn Văn B đã lén lút lấy trộm 02 tấm thành phụ xe ô tô của anh Trần H. Sau đó trốn khỏi địa phương đến ngày 03/02/2020 thì ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 24/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: “02 tấm thành phụ xe ô tô bằng sắt có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Mặc dù tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn B trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích,

nên hành vi của Nguyễn Văn B đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Do đó Cáo trạng số 13/CTr-VKSQH ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính, đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, sau khi phạm tội đã bỏ trốn trong một thời gian dài, bị truy nã, chỉ đến khi được vận động mới ra đầu thú, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Trần H nêu ý kiến đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp